

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CÁI NƯỚC
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:69/2019/HNGĐ - ST
Ngày 22 - 5 - 2019
V/v Tranh chấp Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI NƯỚC, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Hà Thanh Khiết**

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông **Bùi Hữu Khánh**

Ông **Nguyễn Văn Hành**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Hồ Chí Thêm** - Thư ký Tòa án

Trong ngày 22 tháng 5 năm 2019 tại Tòa án nhân dân huyện Cái Nước xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 65/2019/TLST- HNGĐ ngày 26 tháng 02 năm 2019 về tranh chấp Ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 144/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 5 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh **Trần Văn H**, sinh năm 1969 (Có mặt)

Nơi cư trú: K1, thị trấn C, huyện C, tỉnh Cà Mau.

Bị đơn: Chị **Nguyễn Hồng G**, sinh năm 1972 (Có mặt)

Nơi cư trú: K1, thị trấn C, huyện C, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 22 tháng 02 năm 2019 và tại phiên tòa, anh Trần Văn H trình bày:

Về hôn nhân: Anh và chị G kết hôn vào ngày 26/02/1990, có làm giấy khai đăng ký kết hôn nhưng chưa được cấp giấy chứng nhận kết hôn. Sau khi kết hôn thì vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2010 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do chị G gây nợ nần với các chủ hộ, chủ cho tiền góp trong buôn bán và do chơi số đề. Năm 2013, anh đã bán 10 công đất và tài sản anh có được để trả nợ cho chị G trên 480.000.000 đồng. Đến năm 2016 khu vực chợ được mở rộng, cất các ki ốt khang trang hơn, anh có cho tiền chị G đóng để có chỗ buôn bán làm ăn, chị G buôn bán gần 3 năm thì số tiền anh cho chị G mua kiốt chẳng những không trả lại mà còn phát sinh thêm những khoản

nợ mới. Anh và chị G đã sống ly thân nhau được 02 năm nay vì giữa vợ chồng không còn tình thương gì nữa. Nay anh xét thấy cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc nữa nên yêu cầu xin ly hôn với chị G.

Về con chung: Anh và chị G có 02 con chung tên Trần Thủy T, sinh năm 1991; Trần Nguyễn Diễm M, sinh năm 1997, hiện nay các con đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Anh và chị G tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Anh và chị G không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo chị Nguyễn Hồng G trình bày:

Về hôn nhân: Chị thống nhất với lời trình bày của anh H là anh chị kết hôn vào ngày 26/02/1990, có làm giấy khai đăng ký kết hôn nhưng chưa được cấp giấy chứng nhận kết hôn.

Đối với nội dung xin ly hôn của anh H thì chị hoàn toàn không đồng ý về nguyên nhân mâu thuẫn do anh H trình bày. Vì chị không có gây nợ nần với các chủ hội và tiền góp, chị không có chơi số đề. Hiện nay anh chị vẫn sống chung nhà và không có sống ly thân. Nay anh H yêu cầu ly hôn chị đồng ý.

Về con chung: Chị thống nhất lời trình bày của anh H.

Về tài sản chung: Chị thống nhất tự thỏa thuận với anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị và anh H không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Tòa án nhận định:

[1] Tranh chấp giữa anh Trần Văn H và chị Nguyễn Hồng G là tranh chấp về Hôn nhân và gia đình về việc Ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Chị Nguyễn Hồng G có địa chỉ tại K1, thị trấn C, huyện C, tỉnh Cà Mau. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Cái Nước thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Nhận định của Tòa án về nội dung tranh chấp của vụ án:

Về hôn nhân: Anh Trần Văn H và chị Nguyễn Hồng G chung sống vào ngày 26/02/1990, không đăng ký kết hôn nên đây là hôn nhân không hợp pháp, không được pháp luật thừa nhận và bảo vệ theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 51 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thì anh Trần Văn H có quyền yêu cầu giải quyết việc ly hôn. Yêu cầu của anh H đã được Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Cà Mau thụ lý giải quyết theo quy định tại Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 và pháp luật tố tụng dân sự. Sau khi thụ lý giải quyết vụ án Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Cà Mau tiến hành

hòa giải tại Tòa án theo quy định tại Điều 54 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Hội đồng xét xử xét thấy, anh Trần Văn H và chị Nguyễn Hồng G không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật vì vậy mối quan hệ hôn nhân giữa anh H và chị G không có giá trị pháp lý. Tòa án nhân dân huyện Cái Nước căn cứ vào khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 Tuyên bố không công nhận anh Trần Văn H và chị Nguyễn Hồng G là vợ chồng.

Về con chung: Anh H và chị G trình bày vợ chồng có với nhau được hai người con là Trần Thủy T, sinh năm 1991; Trần Nguyễn Diễm M, sinh năm 1997. Hiện cháu Trần Thủy T và cháu Trần Nguyễn Diễm M đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Về tài sản chung: Anh H và chị G thống nhất tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Về nợ chung: Anh H và chị G thống nhất không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Nếu sau này anh H và chị G có phát sinh tranh chấp về tài sản chung và nợ chung thì anh H và chị G đều có quyền khởi kiện thành vụ kiện dân sự khác theo quy định pháp luật.

[3] Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm anh Trần Văn H phải nộp theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

Các điều 28; 35; 39; 147, 227, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Các điều 9, 14, 51, 53, 54, 56, 57 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Về hôn nhân: Tuyên bố anh Trần Văn H và chị Nguyễn Hồng G không phải là vợ chồng.

[2] Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Anh Trần Văn H phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm số tiền là 300.000 (Ba trăm nghìn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005156 ngày 26 tháng 02 năm 2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau. Anh Trần Văn H đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Trường hợp Bản án (Quyết định) được thi hành theo quy định tại điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV&THA TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Cái Nước;
- Chi cục THADS huyện Cái Nước;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hà Thanh Khiết